

Họ và tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

Lớp:.....

Đề 1

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau:

Mấy phen lần bước dậm thanh vân,
Đeo lợi làm chi luống nhọc thân.
Nhớ chửa lòng còn đơn một tác,
Âu thì tóc đã bạc mười phân.
Trì thanh cá lợi in vùng nguyệt,
Cây tĩnh chim về rợp bóng xuân.
Dầu phải dầu chăng mặc thế,
Đắp tai biếng mắng sự vân vân.

(Bảo kính cảnh giới bài 38- Nguyễn Trãi)

Chú thích

dậm thanh vân (thanh vân lộ): Hoạn lộ, con đường công danh, làm quan

luống: những là

đơn: đỏ, son; (đơn tâm: Lòng son)

tác: tác lòng; đơn một tác: Một tác lòng son

âu: có lẽ, xem ra

đắp tai: che tai, bịt tai

biếng mắng (có bản chép là biếng mắng): Lười nghe

vân vân : việc này việc khác

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ ?

Câu 3. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng trong hai câu thơ sau:

“Trì thanh cá lợi in vùng nguyệt,

Cây tĩnh chim về rợp bóng xuân.”

Câu 4. Hai câu thơ: “Mấy phen lần bước dậm thanh vân/ Đeo lợi làm chi luống nhọc thân.” thể hiện thái độ gì của Nguyễn Trãi đối với danh lợi?

Câu 5. Quan niệm sống của Nguyễn Trãi thể hiện trong hai câu kết là quan niệm gì? Em có đồng tình với quan niệm đó không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (200 từ) trình bày cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tâm hồn qua bài thơ *Thuật Hứng* 5 của Nguyễn Trãi

*Đến trường đào mận ngọt chẳng thông,
Quê cũ ưa làm chủ cúc thông.
Sầu nặng Thiếu Lăng biên đã bạc,
Hứng nhiều Bắc Hải chén chưa không.
Mai chẳng bẻ, thương cành ngọc,
Trúc nhật vun, tiếc cháu rồng.
Bui một tác lòng ưu ái cũ,
Đêm ngày cuộn cuộn nước triều đông.*

Chú thích

trường đào mận: chỉ chốn quan trường

ngạc: tắc; *ngạc chẳng thông*: bế tắc, không thông

ưa: thích thú

cúc thông: cây cúc, cây thông

sầu nặng: nỗi sầu đeo bám dai dẳng

Thiếu Lăng: tên hiệu của Đỗ Phủ

biên: tóc mai; *biên đã bạc*: tóc mai đã bạc

hứng: hứng thú, cảm hứng

Bắc Hải: chỉ Khổng Dung 孔融 (153 - 208), tự là Văn Cử 文舉, người Khúc Phụ 曲阜, cháu hai mươi đời của Khổng Tử 孔子. Học vấn uyên thâm, được coi là người đứng đầu trong Kiến An thất tử 建安七子. Ông sống vào đời Hậu Hán, từng làm quan ở Bắc Hải tỉnh sơn đông, người đời gọi ông là Khổng Bắc Hải, tính rất hiếu khách. Ông từng nói một câu rất nổi tiếng: "trên chỗ ngồi thường đầy khách, trong chén rượu không vơi".

chén chưa không: chén chưa bao giờ vơi

mai: cây, cành mai; *chẳng*: chẳng (chẳng nữa)

trúc: cây trúc

nhật: mau, dày, *vun*: vun đất, vén đất vào gốc trúc

cháu rồng: chiếu rồng (phải chăng trúc dùng để làm chiếu rồng - cho vua, chúa thời xưa?)

bui: duy chỉ có

ưu ái: ưu nước, ái dân

Câu 2. (4 điểm)

Đất nước chúng ta đang đứng trước những vận hội và thách thức trong thời kì phát triển và hội nhập.

Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh (chị) về trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước.